



**Tên Công ty đại chúng:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG**

Địa chỉ: 2045 Trần Hưng Đạo, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 84 2963 932963 Fax: 84 2963 932981

E-mail: [xnknstpag@afiex.com.vn](mailto:xnknstpag@afiex.com.vn) – Website: [www.afiex.com.vn](http://www.afiex.com.vn)

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**



# MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG:</b> .....	<b>3</b>
1. Thông tin khái quát: .....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý: .....	5
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:</b> .....	<b>8</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	8
2. Tổ chức và nhân sự: .....	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: .....	15
4. Tình hình tài chính: .....	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi đầu tư của chủ sở hữu: .....	17
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:</b> .....	<b>18</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: .....	18
2. Tình hình tài chính: .....	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:.....	20
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: .....	21
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty:..	23
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:</b> .....	<b>24</b>
1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty: .....	24
2. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý của Công ty:.....	25
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:.....	25
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:</b> .....	<b>26</b>
1. Hội đồng quản trị: .....	26
2. Ban kiểm soát:.....	27
3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát: .....	27
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:</b> .....	<b>29</b>

**CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU  
NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 54/BC-AFX

An Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2023

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**Kính gửi: Quý Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu  
Nông Sản Thực Phẩm An Giang**

### **I. THÔNG TIN CHUNG:**

#### **1. Thông tin khái quát:**

- **Tên giao dịch: Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Nông Sản Thực Phẩm An Giang**

- **Tên tiếng Anh: An Giang Agriculture and Foods Import – Export Joint Stock Company**

- **Tên viết tắt: AFIEX**

- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 1600194461 do Sở Kế hoạch và Đầu tư An Giang cấp đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 04 năm 2011; đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 26 tháng 10 năm 2022.**

- **Vốn điều lệ : 350.000.000.000 VND**

- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 350.000.000.000 VND**

- **Địa chỉ trụ sở chính : số 2045 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.**

- **Điện thoại : (0296) 3932 963**

- **Fax : (0296) 3932 981**

- **E-mail : [xnknstpag@afiex.com.vn](mailto:xnknstpag@afiex.com.vn)**

- **Website : <http://www.afiex.com.vn>**

- **Mã cổ phiếu : AFX**

- **Quá trình hình thành và phát triển:**

Được thành lập năm 1990 theo Quyết định số 71/QĐ.UB.TC ngày 10/02/1990 của UBND tỉnh An Giang với tên gọi Công ty XNK Nông Thủy sản An Giang, hoạt động theo loại hình doanh nghiệp nhà nước. Đổi tên và thành lập lại với tên gọi Công ty XNK Nông sản Thực phẩm An Giang theo Quyết định số 69-QĐ/UB



ngày 29/01/1996 của UBND tỉnh An Giang, loại hình doanh nghiệp nhà nước. Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần theo Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 22/09/2010 của UBND tỉnh An Giang và chính thức hoạt động theo loại hình công ty cổ phần từ ngày 01/4/2011.

Trở thành Công ty đại chúng theo văn bản số 148/CQĐD-NV ngày 06/7/2011 của Ủy ban chứng khoán nhà nước - cơ quan đại diện tại TP Hồ Chí Minh. Đủ điều kiện trở thành Công ty đại chúng quy mô lớn theo qui định của Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài Chính.

Công ty đã đăng ký chứng khoán và được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp mã chứng khoán theo giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 108/2016/GCNCP-VSD ngày 29/09/2016.

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch trên hệ thống cho chứng khoán chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 758/QĐ-SGDHN ngày 21/11/2016 và được chính thức giao dịch trên thị trường này vào ngày 02/12/2016 theo Thông báo số 1212/TB-SGDHN ngày 21/11/2016.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

### **2.1. Ngành nghề kinh doanh:**

Hiện nay, Công ty đang tập trung vào 02 lĩnh vực kinh doanh chính: lương thực, thực phẩm và thức ăn chăn nuôi.

#### **a. Kinh doanh chế biến thức ăn chăn nuôi thủy sản:**

Với năng lực kho chứa: 22.000 Tấn cho kho nguyên liệu, 1.000 Tấn cho kho thành phẩm. Công suất thiết kế 92.000 Tấn/năm bao gồm 04 dây chuyền sản xuất theo công nghệ Hà Lan, Mỹ, Đài Loan. Hiện nay, Chi nhánh đã cung cấp ra thị trường 53 loại sản phẩm khác nhau với các loại thức ăn ở dạng bột, cán mảnh, viên, viên nổi cho chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản. Trong đó thức ăn cho thủy sản và thức ăn cho heo là thế mạnh của TĂCN, hiện các sản phẩm dành cho cá có vảy, cá lóc, cá kèo, cá trê vàng đang là những sản phẩm chiến lược được ưa chuộng trên thị trường.

#### **b. Kinh doanh chế biến lương thực:**

Trong những năm qua, AFIEX đã cung cấp các loại gạo trắng xuất khẩu: 5%, 10%, 15%, 25% tằm, gạo thơm, gạo cao cấp...cho các thị trường Châu Á... Năng lực kho chứa (qui gạo) 80.000 Tấn, công suất chế biến xát trắng và lau bóng gạo 200.000 Tấn/năm, tách hạt khác màu 40.000 Tấn/năm, sấy lúa công nghiệp 50.000 Tấn/năm, xay xát lúa 36.000 Tấn/năm.

### c. Kinh doanh các ngành nghề khác:

- Sản phẩm chăn nuôi: heo thịt, heo giống, tinh heo, cá tra thịt, cá tra giống, ...
- Sản phẩm thịt tươi sau giết mổ: Heo, bò, gà, vịt, ...
- Dịch vụ giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.
- Kinh doanh Bất động sản: lô nền các khu dân cư, cho thuê mặt bằng ...

### 2.2. Địa bàn kinh doanh:

- Thị trường trong nước: Chủ yếu ở các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long, TP. Hồ Chí Minh và một số tỉnh thành khác trên cả nước.
- Hoạt động xuất khẩu – nhập khẩu chủ yếu:
  - + Xuất khẩu: Gạo, nông sản cho các thị trường Châu Á.
  - + Nhập khẩu: Nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc, thuốc thú y ở các thị trường Châu Mỹ Latin, Châu Á và Châu Âu....

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

#### 3.1. Mô hình quản trị:

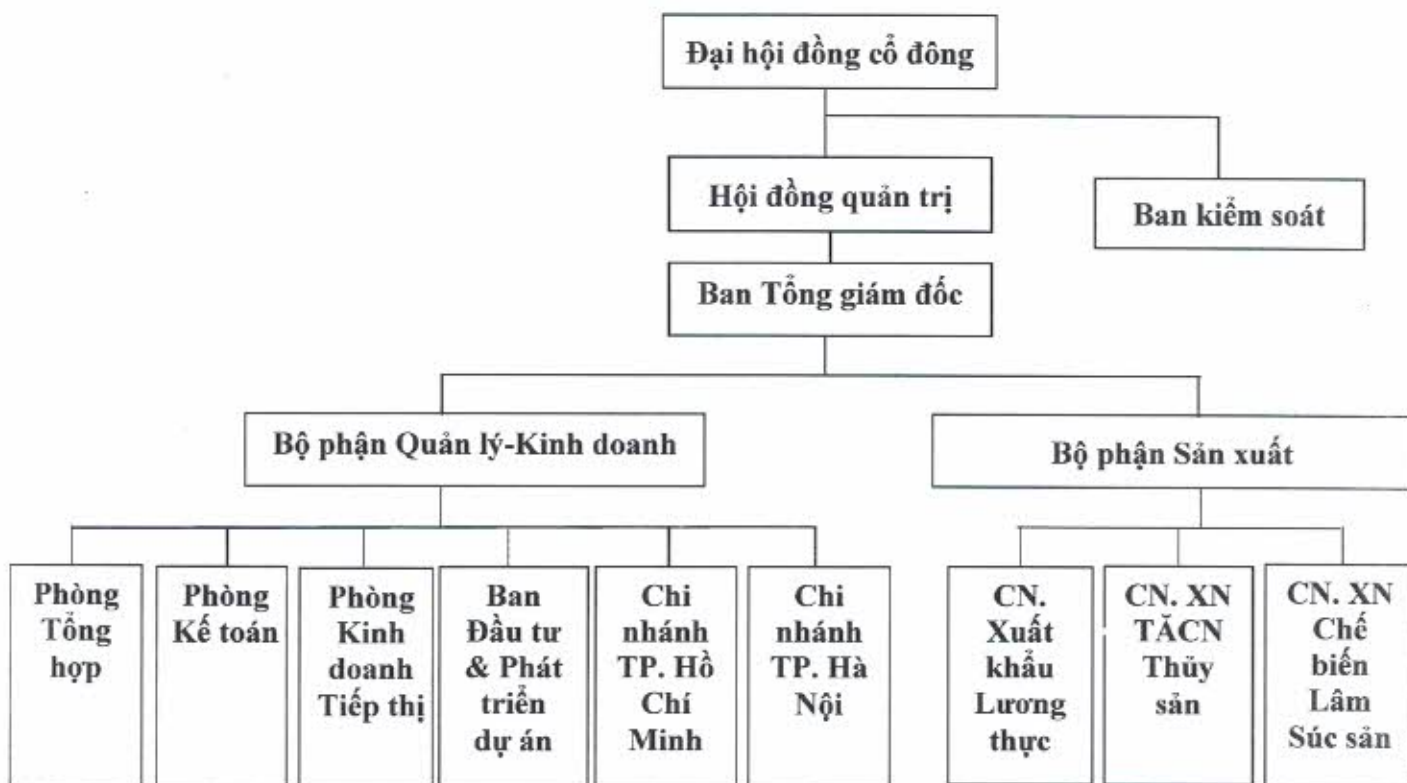
Theo loại hình Công ty Cổ Phần bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc. Trong đó:

- **Đại Hội đồng Cổ Đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý, có thẩm quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Số thành viên của HĐQT gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm.
- **Ban Kiểm soát:** là cơ quan trực thuộc Đại Hội Đồng Cổ Đông, do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. Ban Kiểm Soát bao gồm những người thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- **Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc:** là bộ máy quản lý chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Công ty, nhằm thực hiện các nghị quyết, các kế hoạch kinh doanh và đầu tư của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:



## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CP XNK NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG



### - Các đơn vị trực thuộc Công ty:

#### **Trụ sở chính Công Ty CP XNK Nông Sản Thực Phẩm An Giang**

Địa chỉ: 2045 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (84.296) 3932 963 – (84.296) 3932 985 -Fax: (84.296) 3 932 981

#### **CN Cty CP XNK NSTP An Giang tại Thành Phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Lầu 6, số 68 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84.28) 38621 041 - Fax: (84.28) 38621 092.

#### **CN Cty CP XNK NSTP An Giang tại Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 17 Tòa nhà Geleximco, số 36 phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

#### **CN Cty CP XNK NSTP An Giang - Xuất Khẩu Lương Thực**

Địa chỉ: Đường Nguyễn Công Hoan, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (84.296) 3834 295 – (84.296) 3834 410 - Fax: (84.296) 3834 409.

### **CN Cty CP XNK NSTP An Giang - Xí nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản**

Địa chỉ: Quốc Lộ 91, P. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (84.296) 3831 540 - Fax: (84.296) 3831 230.

### **CN Cty CP XNK NSTP An Giang - Xí Nghiệp Chế Biến Lâm Sản**

Địa chỉ: Quốc Lộ 91, Đông Thạnh B, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (84.296) 3834 146 - Fax: (84.296) 3834 146.

### **3.3. Công ty liên doanh, liên kết:**

Thời điểm 31/12/2022 Công ty đã thoái hết vốn tại các Công ty liên doanh, liên kết.

### **3.4. Định hướng phát triển:**

- Mục tiêu chủ yếu: nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và tăng trưởng ổn định, đa dạng hóa mặt hàng, sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường; tăng cường hoạt động marketing, nghiên cứu mở rộng quy mô, phạm vi kinh doanh nhằm tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông.

- Định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn: ưu tiên đầu tư, phát triển hai ngành kinh doanh chính là lương thực và thức ăn chăn nuôi. Đồng thời, căn cứ vào tình hình thị trường, thực trạng nguồn lực và lợi thế cạnh tranh để xác định ngành nghề kinh doanh và hoạt động phụ trợ có tiềm năng phát triển, tạo được hiệu quả. Chú trọng nâng cao chất lượng quản trị, tăng cường năng lực cạnh tranh, phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, tiếp thị, phát triển thị trường trong và ngoài nước.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng: chú trọng cải tiến đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đồng thời tiết kiệm nhiên liệu, nguyên vật liệu và giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường. Hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

### **3.5. Các rủi ro chính trong hoạt động của doanh nghiệp:**

#### **a. Rủi ro kinh tế:**

Địa chính trị trên thế giới diễn biến phức tạp. Kinh tế thế giới biến động khó lường, tăng trưởng chậm, lạm phát tăng cao,... gây khó khăn cho kinh tế và thương mại trong nước. Trong năm 2022, kinh tế trong nước cũng có nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng lớn từ lạm phát, chi phí đẩy, chính sách tài khóa, tiền tệ có xu



hướng thất chặt,... cũng ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**b. Rủi ro tỷ giá, lãi suất:**

- Rủi ro tỷ giá: Tỷ giá biến động tăng mạnh năm 2022 ảnh hưởng trực tiếp đến tới giá nguyên liệu đầu vào và giá thành sản phẩm cũng như doanh thu của Công ty, cả lĩnh vực xuất khẩu và nhập khẩu.

- Rủi ro lãi suất: biến động lãi suất tăng khá cao trong những tháng cuối năm 2022 ảnh hưởng đến chi phí vay vốn, tác động trực tiếp đến chi phí và lợi nhuận.

**c. Rủi ro về kinh doanh:**

- Rủi ro về thị trường tiêu thụ: biến động cung cầu, áp lực cạnh tranh về nguồn cung và giá bán đến từ các doanh nghiệp nước ngoài và các doanh nghiệp cùng ngành, sự thay đổi chính sách nhập khẩu, các rào cản phi thuế quan gia tăng, nhất là yêu cầu ngày càng cao về các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm của các nước nhập khẩu... ảnh hưởng lớn đến thị trường tiêu thụ của Công ty.

- Rủi ro tài chính: trong điều kiện kinh tế khó khăn làm gia tăng nguy cơ các doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản, xuất hiện những rủi ro phát sinh từ các khoản phải thu, các khoản ứng trước với khách hàng.

- Rủi ro về giá: biến động giá mua, giá bán đều ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh, đặc biệt là nguyên liệu nhập khẩu, giá tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi và giá lương thực xuất khẩu.

**d. Rủi ro khách quan khác:**

- Rủi ro về biến đổi khí hậu, tình trạng xâm nhập mặn, ô nhiễm môi trường, thoái hoá đất làm năng suất và chất lượng lúa gạo vùng ĐBSCL trong những năm tới bị giảm sút. Rủi ro về dịch bệnh gia súc nhất là bệnh dịch tả lợn Châu Phi đã ảnh hưởng đến giá cả sản phẩm chăn nuôi và tiêu thụ thức ăn chăn nuôi.

- Rủi ro từ ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 chưa hoàn toàn kết thúc do xuất hiện các biến chủng mới.

- Rủi ro từ sự thay đổi hoặc không ổn định của Chính sách Nhà nước, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**1.1. Những thuận lợi cơ bản:**

- Tập trung các biện pháp tăng cường quản lý, điều hành để giữ ổn định hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, khai thác các thay đổi tích cực của thị trường để thúc đẩy tăng trưởng các ngành nghề có lợi thế, bù đắp suy giảm cho các lĩnh vực gặp khó khăn.



- Đạt được kết quả trong triển khai thực hiện tái cơ cấu hoạt động Công ty, nhất là các giải pháp tái cơ cấu tài sản, sắp xếp lao động đã góp phần cải thiện khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh.

- Sự nỗ lực trong việc giám sát, kiểm soát nguyên vật liệu tồn kho, giá thành, giá bán và chính sách bán hàng trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đã góp phần giữ vững được được hoạt động sản xuất kinh doanh.

## 1.2. Những khó khăn chủ yếu:

- Năm 2022 tình hình dịch bệnh COVID-19 trong nước cũng như thế giới chưa kết thúc làm ảnh hưởng đến tất cả các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ngành kinh doanh lương thực vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nguyên nhân chủ yếu do bất lợi của thị trường giá gạo trong nước tăng giảm rất thất thường, giá gạo xuất khẩu thường thấp hơn giá thành, hoạt động sản xuất và tiêu thụ mặt hàng này chưa như kỳ vọng..

- Ngành chế biến thức ăn chăn nuôi gia súc gia cầm và thủy sản cũng tồn tại nhiều khó khăn. Giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trong năm tăng mạnh, và với hệ thống máy móc thiết bị sản xuất đã sử dụng nhiều năm nên tỷ lệ hao hụt chế biến cao làm tăng giá thành. Trong khi nguồn cung thức ăn chăn nuôi ngày càng nhiều từ một số nhà máy mới có công nghệ hiện đại, công suất lớn nên có sự cạnh tranh gay gắt về giá trong việc giữ và phát triển thị phần tiêu thụ. Tình hình thị trường giá cá tra giảm thấp kéo dài nên hộ nuôi sục giảm làm ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ thức ăn của Công ty.

- Hoạt động chăn nuôi heo với số lượng heo không còn nhiều do bệnh dịch tả heo, muốn tái đàn cần thời gian và kinh phí nên chăn nuôi heo đang bị đình trệ. Cá tra thương phẩm của Công ty chịu ảnh hưởng tình hình thị trường đầu ra không thuận lợi: lượng cầu giảm, giá bán giảm trong khi thời gian nuôi dài, chi phí chăm sóc quản lý tăng cao làm đội giá thành.

- Hoạt động dịch vụ giao nhận đang gặp nhiều khó khăn do các yếu tố: phụ thuộc vào một đối tác khách hàng, làm gia tăng các đối thủ cạnh tranh, xu hướng tăng mua nội địa thay cho nhập khẩu, các doanh nghiệp đều có bộ phận Logistic riêng... Với việc đối tác thực hiện cơ chế đấu giá cạnh tranh, hoạt động này ngày càng khó khăn hơn.

- Ngoài khó khăn về kinh doanh, Công ty phải thực hiện phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh trong năm là 4,2 tỷ đồng, tạo thêm áp lực về tình hình tài chính.

### \* Tình hình thực hiện so kế hoạch năm 2022:



Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu so sánh	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2022	(% ) TH 2022 so với	
				TH 2021	KH 2022
<b>Tổng giá trị tài sản</b>	<b>642.472</b>	<b>1.094.183</b>		<b>170%</b>	
+ Tài sản ngắn hạn	455.390	1.003.084		220%	
+ Tài sản dài hạn	187.082	91.099		49%	
<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>828.509</b>	<b>1.676.470</b>	<b>2.194.476</b>	<b>202%</b>	<b>76%</b>
Tổng chi phí	802.124	1.641.126	2.141.988	205%	77%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>26.385</b>	<b>35.344</b>	<b>52.488</b>	<b>134%</b>	<b>67%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>21.038</b>	<b>28.626</b>	<b>41.177</b>	<b>136%</b>	<b>70%</b>
Lãi cơ bản/CP (đồng)	601,09	818	1.176	136%	70%

Doanh thu thực hiện năm 2022 chỉ đạt 76% so với kế hoạch năm nhưng so cùng kỳ tăng 202%, nguyên nhân chưa đạt kế hoạch năm chủ yếu xuất phát từ ảnh hưởng kéo dài của dịch bệnh Covid-19: lương thực không xuất khẩu được, các hoạt động chăn nuôi cá, heo vẫn còn tiếp tục bị ảnh hưởng bởi tình hình khó khăn của năm trước như dịch tả heo, giá cá tra nguyên liệu tiếp tục giảm thấp kéo dài, tiêu thụ thức ăn chăn nuôi chịu ảnh hưởng. Khan hiếm nguồn cung nguyên liệu đầu vào sản xuất thức ăn chăn nuôi làm giá nguyên liệu tăng mạnh dẫn đến chi phí sản xuất tăng cao đã ảnh hưởng đến lợi nhuận. Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 70% so với kế hoạch và tăng 136% so cùng kỳ.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### 2.1. Danh sách Ban điều hành tại thời điểm 31/12/2022:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết	Tổng số cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết
1	Tăng Vũ Giang	Tổng Giám Đốc	0,00%	0
2	Nguyễn Thanh Lâm	Phó Tổng Giám Đốc – Thành viên HĐQT	0,00%	0
3	Thái Minh Ngọc	Phó Tổng Giám Đốc	0,005%	1.700
4	Trịnh Minh Dũng	Kế Toán Trưởng	0,00%	0

(\*) Xin xem thêm thuyết minh phân V “Quản trị Công ty”, mục 1: Hội đồng quản trị

#### - Tóm tắt lý lịch cá nhân:

Họ và tên : Tăng Vũ Giang  
Giới tính : Nam



Ngày tháng năm sinh : 28/12/1982  
Nơi sinh : Hà Nội  
CMND : 036082025508, cấp ngày 16/8/2021, tại Cục CS QLHC về TTXH  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Số 7, C9 Đại học Kinh tế Quốc dân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.  
Số điện thoại liên lạc : 0904824558  
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Công cụ tài chính  
Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 - 09/2017	Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc Gia (NFSC)	Chuyên gia kinh tế Vĩ mô
09/2017 - 02/02/2020	Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB)	Trợ lý Tổng Giám đốc, Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng phụ trách Trung tâm khách hàng chiến lược thuộc Khối ngân hàng Doanh nghiệp.
03/02/2020 – 10/9/2021	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)	Chuyên gia Tương tác thanh tra- Quản trị quan hệ công (hàm Senior Manager), Khối Quản trị ngân hàng.
04/11/2021 – 30/6/2022	Công ty CP Petec Bình Định	Phó Tổng Giám đốc
28/6/2022 - nay	Công ty CP Petec Bình Định	Thành viên Hội đồng quản trị
01/08/2022 - 25/10/2022	Công ty CP XNK Nông sản thực phẩm An Giang	Phó Tổng Giám đốc
26/10/2022 - nay	Công ty CP XNK Nông sản thực phẩm An Giang	Tổng Giám đốc

Số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện nay) : 0

+ Trong đó: Cá nhân sở hữu : 0

**Họ và tên** : **Nguyễn Thanh Lâm**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 19/08/1977

Nơi sinh : Hà Nội

CMND : 013339930, cấp ngày 23/11/2010, tại Công an Hà

Nội.  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Đội 8, Khu 4 Xa Mạc, Liên Mạc, Mê Linh, Hà Nội.  
Số điện thoại liên lạc : 0944807311  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán, Cử nhân ngoại ngữ  
Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1999 - 10/2000	Công ty TNHH Thương mại Vật liệu Kim loại.	Nhân viên kế toán
11/2000 - 01/2002	Ban Điều hành Dự án Hợp đồng 4 - Tổng Công ty XDGT8 - Bộ GTVT	Phiên dịch viên kiêm nhân viên văn phòng
02/2002 - 08/2005	Công ty Xây dựng Công trình giao thông 829 CIENCO 8 - Bộ GTVT	Kế toán viên rồi phụ trách Chi nhánh TP HCM
09/2005 - 12/2015	Công ty CP Công trình và Thương Mại GTVT (Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - Bộ GTVT)	Kế toán trưởng
12/2015 - 02/2020	Công ty CP Xây dựng số 3 - Vinaconex 3	Phó giám đốc Ban Tài chính - Kế toán
03/2020 - nay	Công ty CP Tập đoàn Hoàng Minh	Kế toán trưởng
04/2021- 06/2021 và 11/2021	Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang	Phó trưởng phòng Kế toán
12/2021 - 01/08/2022	Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang	Kế toán trưởng
08/06/2022 - nay	Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang	Phó Tổng Giám đốc
25/10/2022 - nay	Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang	Thành viên HĐQT

Số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện nay) : 0

+ Trong đó: Cá nhân sở hữu : 0

**Họ và tên** : **Thái Minh Ngọc**  
Giới tính : Nữ  
Ngày tháng năm sinh : 11/12/1975  
Nơi sinh : Cần Thơ



CMND : 092175004168, cấp ngày 25/04/2021, tại Cục CS QLHC về TTXH

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 340 Khu vực Long Thạnh A, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

Số điện thoại liên lạc : 0918296190

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1999 – 12/2015	Chi nhánh AFIEX - Xí Nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản	Kế toán tổng hợp
05/2016 – 08/2016	Chi nhánh AFIEX - Xí Nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản	Phó trưởng phòng kế toán
09/2016 – 08/2017	Chi nhánh AFIEX - Xí Nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản	Phó trưởng phòng kế toán – Phụ trách kế toán
09/2017 – 17/05/2021	Chi nhánh AFIEX - Xí Nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản	Kế toán trưởng
18/05/2021 – 07/07/2021	Chi nhánh AFIEX - Xí Nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản	Phó Giám đốc
08/07/2021 – 29/07/2021	Chi nhánh AFIEX - Xí Nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản	Phó Giám đốc phụ trách
30/07/2021 – 25/10/2022	Chi nhánh AFIEX - Xí Nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản	Giám đốc
26/10/2022 – nay	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	Phó Tổng Giám đốc

Số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện nay) : 1.700

+ Trong đó: Cá nhân sở hữu : 1.700

Họ và tên : **Trịnh Minh Dũng**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 13/03/1984  
Nơi sinh : Quảng Nam  
CMND : 205183130, cấp ngày 06/03/2020, tại Công an Quảng Nam  
Quốc tịch : Việt Nam.  
Địa chỉ thường trú : Khối phố 3, P. An Xuân, TP. Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam  
Số điện thoại liên lạc : 0933549801  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán – kiểm toán  
Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2010 - 09/2013	“K”Line Ltd.Co	Kế toán Trưởng
10/2013 - 01/2018	SUN GROUP	Chuyên viên tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty thành viên
03/2018 - 05/2022	PPG GROUP	Kế toán Trưởng kiêm Quản lý Tài chính
01/08/2022 - nay	Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang	Kế toán trưởng

Số CP nắm giữ (tại thời điểm hiện nay) : 0

+ Trong đó: Cá nhân sở hữu : 0

## 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-HĐQT.2022 ngày 08/06/2022, bổ nhiệm Ông Nguyễn Thanh Lâm giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc và kiêm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 08/06/2022.

- Theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/NQ-HĐQT.2022 ngày 08/07/2022, miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Phạm Sơn Tùng kể từ ngày 08/07/2022.

- Theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/NQ-HĐQT.2022 ngày 26/07/2022, bổ nhiệm Ông Tăng Vũ Giang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/08/2022.

- Theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/NQ-HĐQT.2022 ngày 26/07/2022, miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Nguyễn Thanh Lâm và bổ nhiệm Ông Trịnh Minh Dũng giữ chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 01/08/2022.



- Theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/NQ-HĐQT.2022 ngày 17/10/2022, miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Phạm Ngọc Long kể từ ngày 20/10/2022.

- Theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 22/NQ-HĐQT.2022 ngày 25/10/2022, Ban Điều Hành Công ty có sự thay đổi như sau:

+ Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Ông Hứa Minh Trí và bổ nhiệm Ông Tăng Vũ Giang giữ chức vụ Tổng Giám đốc kể từ ngày 26/10/2022.

+ Bổ nhiệm Bà Thái Minh Ngọc giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 26/10/2022.

### 2.3. Số lượng cán bộ, công nhân viên và các chính sách đối với người lao động:

- Số lượng cán bộ, công nhân viên:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng số lao động cuối kỳ	219	220	0,46
+ Tăng trong kỳ	33	55	66,67
+ Giảm trong kỳ	53	54	1,89

- Trình độ chuyên môn của cán bộ, công nhân viên:

Trình độ chuyên môn	Năm 2021		Năm 2022	
	Số lao động	% lao động chuyên môn /tổng lao động	Số lao động	% lao động chuyên môn /tổng lao động
+ Cao học	3	1,37%	6	2,73%
+ Đại học, cao đẳng	89	40,64%	85	38,64%
+ Trung cấp	50	22,83%	31	14,09%

- Chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, ốm đau, thai sản... theo qui định hiện hành.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

#### 3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2022, Công ty thực hiện các khoản đầu tư, mua sắm, lắp đặt các trang thiết bị, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ SXKD. Trong đó, tổng giá trị tài sản tăng trong năm: 7,7 tỷ đồng và tổng chi phí sửa chữa là 5,4 tỷ đồng. Cụ thể:

- Mua sắm mới 3 xe ô tô cho Công ty trị giá 2,6 tỷ đồng.
- Đầu tư phần mềm kế toán trị giá 0,54 tỷ đồng.
- Mua sắm dây chuyền bóc vỏ lúa trị giá 1,53 tỷ đồng.

- Mua sắm mới băng tải nhập hàng cho Chi nhánh Xuất khẩu Lương thực trị giá 0,4 tỷ đồng.

- Lắp đặt hệ thống camera giám sát trị giá 0,24 tỷ đồng.

- Đầu tư cải tạo nâng cấp showroom trị giá 1,7 tỷ đồng.

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp trang thiết bị cho các đơn vị Xí nghiệp Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản, Chi nhánh Xuất khẩu Lương thực với tổng giá trị 0,61 tỷ đồng.

### 3.2. Tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty có đầu tư vốn góp:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Tình hình tài chính năm 2022			
			Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Tổng Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
Công Ty TNHH Thương Mại Sài Gòn – An Giang	Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Kinh doanh siêu thị	136.947	83.035	288.471	12.313

\* Nguồn cung cấp số liệu của Cty TNHH TM Sài Gòn - An Giang là báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

### 3.3. Tình hình hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty liên doanh, liên kết:

Thời điểm 31/12/2022 Công ty đã thoái hết vốn tại các Công ty liên doanh, liên kết.

## 4. Tình hình tài chính:

### 4.1. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	642.472	1.094.183	170%
Doanh thu thuần	765.923	1.612.061	210%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.408	5.119	116%
Lợi nhuận khác	21.977	30.225	138%
Lợi nhuận trước thuế	26.385	35.344	134%
Lợi nhuận sau thuế	21.038	28.626	136%
Lãi cơ bản/CP	601,09	818	136%

### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			



Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	Lần	1,87	1,5
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	1,43	1,26
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	Lần	0,38	0,61
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,61	1,57
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	6,13	11,91
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	Lần	1,42	1,86
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	Lần	0,03	0,02
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,05	0,07
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	Lần	0,03	0,03
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	Lần	0,01	0,003

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi đầu tư của chủ sở hữu:

### 5.1. Cổ phần:

- Tổng số lượng cổ phần: 35.000.000 Cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
  - + Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 35.000.000 cổ phiếu.
  - + Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu.

### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cơ cấu cổ đông đến 31/12/2022 (*)	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
<b>I.</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>814</b>	<b>34.998.800</b>	<b>100,00%</b>
<b>1</b>	<b>Tổ chức</b>	<b>8</b>	<b>12.266.380</b>	<b>35,05%</b>
	- Công ty Cổ Phần Dịch vụ Tài chính và Mua bán nợ Việt Nam		3.675.000	10,50%
	- Công ty Cổ Phần Petec Bình Định		893.000	2,55%

Stt	Cơ cấu cổ đông đến 31/12/2022 (*)	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
	- Công ty CP Đầu Tư và Dịch Vụ Bưu Điện		300	0,00%
	- Công ty Cổ Phần Xây Dựng - Thương Mại Xuân Trường		1.000.000	2,86%
	- Công ty Cổ Phần Đầu Tư Lộc Thuận		300.000	0,86%
	- Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN		1.700.000	4,86%
	- Công ty TNHH MTV Xô số Kiến Thiết An Giang		3.018.750	8,63%
	- Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam - Công ty Cổ Phần		1.679.330	4,80%
<b>2</b>	<b>Cá nhân</b>	<b>806</b>	<b>22.732.420</b>	<b>64,95%</b>
<b>II.</b>	<b>Cổ đông ngoài nước</b>	<b>4</b>	<b>1.200</b>	<b>0,00%</b>
1	Tổ chức		-	-
2	Cá nhân	4	1.200	0,00%

(\*) Theo danh sách cổ đông do VSD chốt ngày 30/12/2022

**5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không.

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không.

**5.5. Các chứng khoán khác:** Không.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**1.1. Đánh giá chung về kết quả kinh doanh:**

Bảng số liệu đánh giá tình hình thực hiện năm 2022 so với kế hoạch.

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2022	% TH22 /KH22
Tổng doanh thu thuần	Tr.đ	1.676.470	2.194.476	76%
Tổng chi phí	Tr.đ	1.641.126	2.141.988	77%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	35.344	52.488	67%
Thuế TNDN	Tr.đ	6.718	11.311	59%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	28.626	41.177	70%
<b>Xuất khẩu gạo</b>				
+ Kim ngạch xuất	Tr.USD	0,32	4,22	8%



CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2022	% TH22 /KH22
+ Sản lượng xuất	Tấn	750	10.000	8%
<b>Nhập khẩu nguyên liệu thức ăn</b>				
+ Kim ngạch nhập	Tr.USD	0,42	5,17	8%
+ Sản lượng nhập	Tấn	201	10.500	2%
<b>Sản lượng tiêu thụ TẶCN TS</b>	<b>Tấn</b>	<b>40.697</b>	<b>50.300</b>	<b>81%</b>
+ Thức ăn bán ngoài	Tấn	35.404	45.300	78%
+ Tiêu thụ nội bộ	Tấn	5.293	5.000	106%

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2022 chịu ảnh hưởng bởi lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trước và sau thuế chưa đạt so với kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau:

- Sản lượng thức ăn chăn nuôi - thủy sản đạt 81% so với kế hoạch, sản lượng giảm ngoài nguyên nhân dịch bệnh COVID-19 thì phần lớn do giá các sản phẩm chăn nuôi giảm thấp kéo dài làm cho các hộ nuôi thu hẹp thậm chí ngưng tái đàn.

- Mảng lương thực còn nhiều khó khăn về đầu ra và chi phí khấu hao TSCĐ rất cao. Mặc dù, Công ty đã tận dụng thời điểm giá tốt thực hiện sản xuất kinh doanh, nhưng sản lượng vẫn không đạt so kế hoạch.

- Hoạt động kinh doanh về giết mổ ở Xí nghiệp Chế biến Lâm Súc Sản về cơ bản ổn định. Riêng hoạt động chăn nuôi heo ở Trại Chăn Nuôi Vĩnh Khánh đang gặp rất nhiều khó khăn do giá bán giảm thấp kéo dài, chi phí chăm sóc trong điều kiện còn tiềm ẩn nguy cơ dịch tả lợn Châu phi làm giá thành tăng cao,

- Mảng chăn nuôi cá tra của Công ty gặp nhiều khó khăn về đầu ra, giá thị trường thấp trong điều kiện phải tiêu thụ cá nuôi giá thành cao đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động chung của toàn Công ty.

- Hoạt động đầu tư góp vốn với Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang đạt hiệu quả hơn cùng kỳ.

## 1.2. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, HĐQT và Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực cụ thể trong hoạt động quản trị, điều hành Công ty nên đã đạt được một số tiến bộ như sau:

- Trong bối cảnh khó khăn chung nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bị gián đoạn, đảm bảo hoạt động liên tục từ khâu mua nguyên liệu, tổ chức sản xuất đến khâu bán hàng.

- Trong năm thực hiện cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính, thanh lý những tài sản không cần dùng phát huy được hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## **2. Tình hình tài chính:**

### **2.1. Tình hình tài sản:**

Tổng tài sản của công ty cuối năm 2022 là 1.094 tỷ đồng, tăng 70% so với đầu năm (mức tăng gần 452 tỷ đồng).

- Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 120% (mức tăng 547 tỷ đồng), chủ yếu tăng ở chỉ tiêu khoản phải thu 150% (mức tăng 420 tỷ đồng), chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền cũng tăng 73% (mức tăng gần 42 tỷ đồng), tăng ở các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn 372% (mức tăng 33 tỷ đồng), chỉ tiêu hàng tồn kho tăng 48% (mức tăng 51 tỷ đồng).

- Chỉ tiêu tài sản dài hạn cũng giảm 51% so với đầu năm (mức giảm gần 96 tỷ đồng), trong đó giảm chủ yếu ở chỉ tiêu đầu tư tài chính dài hạn 90% (mức giảm gần 62 tỷ đồng), giảm chỉ tiêu xây dựng cơ bản dở dang 98% (mức giảm 22 tỷ đồng). Các khoản giảm chủ yếu do trích khấu hao, thanh lý tài sản không cần dùng và phân bổ đầy đủ chi phí lợi thế kinh doanh 4,2 tỷ đồng vào chi phí quản lý trong năm 2022.

### **2.2. Tình hình nợ phải trả:**

Nợ phải trả tăng 174% (mức tăng 425 tỷ đồng), trong đó tăng ở chỉ tiêu phải trả nhà cung cấp 597% (mức tăng 71 tỷ đồng) và tăng ở chỉ tiêu vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn 151% (mức tăng gần 340 tỷ đồng).

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

### **3.1. Cải tiến về cơ cấu tổ chức:**

Tiếp tục sắp xếp bộ máy nhân sự dựa trên sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp năng lực chuyên môn. Tiếp tục thực hiện chính sách trả lương, thưởng minh bạch gắn với kết quả kinh doanh và hiệu quả công việc, năng lực chuyên môn của từng cá nhân và đơn vị trực thuộc tạo được động lực cho sự cống hiến và tăng trưởng các mặt hoạt động của Công ty.

### **3.2. Cải tiến về chính sách, quản lý:**

- Thực hiện đổi mới và bổ sung nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và tay nghề cho người lao động.

- Thường xuyên quan tâm hoàn thiện thể chế và năng lực quản trị nội bộ thông qua việc tăng cường hoạt động kiểm soát và quản lý chặt chẽ định mức vật tư, nguyên vật liệu đầu vào và các chi phí khác để tiết giảm chi phí, quản lý giá thành cạnh tranh để nâng cao hiệu quả kinh doanh.



- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế đối với chế biến, sản xuất lương thực và thức ăn chăn nuôi.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Dự báo tình hình hoạt động SXKD năm 2023 bên cạnh các khó khăn luôn có các cơ hội. Căn cứ dự báo diễn biến thị trường, kết quả thực hiện năm 2022 và khả năng, điều kiện thực tế, Ban Điều Hành Công ty nhận định và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 có mức tăng trưởng, bao gồm nội dung và một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

##### **4.1. Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong năm 2023:**

###### **a. Thuận lợi:**

- Tình hình dịch bệnh do Covid-19 dần được kiểm soát trên quy mô toàn cầu, sẽ làm cho thị trường nhập khẩu của các mặt hàng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi; xuất khẩu gạo không bị đứt gãy như năm 2022, đưa đến khả năng Công ty đa dạng được khách hàng trong hoạt động xuất nhập khẩu.

- Dự báo nhu cầu thủy sản tiếp tục tăng cao tại các thị trường lớn về thủy sản của Việt Nam như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản,... đặc biệt là thị trường Trung Quốc đã mở cửa trở lại, đây là một trong những thị trường lớn nhất của Việt Nam, sẽ thúc đẩy xuất khẩu ngành hàng này của Việt Nam và tạo cơ hội cho các doanh nghiệp chăn nuôi thủy sản cũng như sản xuất thức ăn có cơ hội phát triển và đạt tăng trưởng cao.

- Năm 2023 dự báo vẫn có nhiều cơ hội cho xuất khẩu gạo bởi nhu cầu lương thực của thế giới tăng, hơn nữa chất lượng gạo của Việt Nam được người tiêu dùng trên nhiều nước ưa chuộng.

###### **b. Khó khăn:**

- Năm 2023, môi trường đầu tư cũng còn nhiều yếu tố bất định, nỗi lo lạm phát tăng cao trở lại, xung đột địa chính trị trên thế giới làm gián đoạn chuỗi cung ứng và nhu cầu năng lượng tăng đột biến sẽ đẩy giá cả lên cao.

- Hiện tại tỷ trọng nguyên liệu nhập khẩu dùng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi là từ 65% đến 70%. Nguồn cung các nguyên liệu này chủ yếu từ Mỹ, Brazil và Argentina, tuy nhiên năm nay mùa vụ ở quốc gia Nam Mỹ này lại phải hứng chịu tình hình thời tiết bất lợi, ảnh hưởng lớn đến sản lượng thu hoạch để xuất khẩu. Nên việc dự báo sản lượng và thời điểm nhập khẩu tối ưu nguyên liệu thức ăn còn gặp nhiều khó khăn. Cuộc chiến Nga – Ukraine kéo dài đã làm cho giá năng lượng (dầu mỏ, khí đốt) tăng đột biến, kéo theo nguồn cung nhiên liệu (trấu xá, trấu củi...) trong nước biến động khó kiểm soát không theo quy luật mùa vụ;



thương mại một số mặt hàng nguyên liệu từ nông sản (lúa mì, nành,...) biến động mạnh, làm cho giá cả các loại nguyên liệu tăng cao, đưa đến giá thành thức ăn cũng tăng theo.

- Rủi ro về dịch bệnh tả heo Châu Phi vẫn còn tiềm tàng, các dịch bệnh khác vẫn có khả năng phát sinh, giá cả sản phẩm chăn nuôi cũng còn bấp bênh.

- Diễn biến môi trường nước trên sông Cửu Long theo chiều hướng không thuận lợi, làm cho việc nuôi cá tra có tỷ lệ hao hụt lớn. Dự báo thị trường cá tra phục hồi nhưng có độ trễ và có giới hạn do nguồn cung trong nước dễ dàng tăng nhanh trở lại, đặc biệt ở các vùng nuôi của các doanh nghiệp lớn. Điều này đòi hỏi Công ty phải cải tiến trong quản trị, kỹ thuật nuôi cá để tăng tính cạnh tranh trong chất lượng, giá thành.

- Cơ sở mua, chế biến lương thực của Công ty chưa đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường gạo chất lượng cao.

#### **4.2. Kế hoạch SXKD năm 2023 và các giải pháp thực hiện:**

Trên cơ sở nhận diện những thuận lợi, khó khăn vừa nêu, Ban Tổng Giám đốc Công ty đề ra những giải pháp sau đây để đạt được các chỉ tiêu quan trọng của kế hoạch SXKD năm 2023 như:

- Tổng doanh thu: 2.558.719 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 36.958 triệu đồng.

Các giải pháp thực hiện Kế hoạch năm 2023: Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cấu trúc toàn diện Công ty. Phát huy tối ưu hóa nguồn lực, thực hiện cơ chế phân công minh bạch các cấp quyền hạn, đánh giá hiệu quả kịp thời và tự chịu trách nhiệm, Ban Tổng Giám đốc Công ty đề ra các giải pháp sau đây:

##### **a. Giải pháp về nhân sự:**

- Sắp xếp lại, bổ sung nhân sự theo đúng chuyên môn, sở trường.
- Chú trọng công tác đào tạo cập nhật thường xuyên các kiến thức chuyên môn, khuyến khích nhân sự luôn tự đào tạo.
- Phát huy tinh thần làm việc nhóm một cách có hiệu quả.

##### **b. Giải pháp về quản trị điều hành:**

- Đổi mới và xây dựng cơ chế lương, thưởng theo hướng thu nhập gắn với hiệu quả công việc của từng cá nhân; có cơ chế khuyến khích, phân chia lợi nhuận đối với từng cá nhân, bộ phận.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy trình, quy chế của Công ty cho phù hợp với tình hình mới. Xây dựng các quy trình cụ thể trong mua, bán, sản xuất chế biến trên nguyên tắc minh bạch, nhanh chóng, hiệu quả.

- Hiện đại hóa công tác quản trị, các số liệu được cập nhật online thuận lợi cho quản lý điều hành.



- Cùng cố bổ sung lại đội ngũ bán hàng mảng kinh doanh lương thực cả thị trường xuất khẩu và trong nước theo hướng kết hợp liên doanh, liên kết với các đối tác tin cậy và cùng cố phát triển lại tự doanh của Công ty.

- Tăng cường việc sử dụng chuyên gia trong từng lĩnh vực nhằm cập nhật các biện pháp quản trị điều hành tiên tiến.

**c. Giải pháp về đầu tư:**

- Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến thức ăn, nâng công suất sản xuất.
- Đầu tư cải tạo các nhà máy chế biến gạo.
- Cải tạo trang trại nuôi heo và các ao nuôi cá, ao xử lý nước.
- Xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái để cung cấp năng lượng cho nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, các nhà máy sản xuất chế biến gạo.

Tổng cộng giá trị đầu tư: dự kiến: từ 350 đến 500 tỷ đồng, thời gian đầu tư : từ năm 2023-2025.

**d. Giải pháp về tài chính:**

- Quản trị tài chính theo nguyên tắc tập trung về Công ty.
- Xây dựng các nguyên tắc thực hành quản trị rủi ro trong mua nguyên liệu, trong công nợ bán hàng, trong quá trình lưu kho cũng như sản xuất chế biến.
- Tìm hiểu thêm các nguồn vốn đầu tư/hợp tác trung, dài hạn từ trong nước cũng như nước ngoài.

**5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty:**

**5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):**

Tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. Các cơ sở/hoạt động sản xuất của Công ty đều lập đề án bảo vệ môi trường đơn giản hoặc chi tiết theo quy mô hoạt động, định kỳ giám sát, kiểm tra và báo cáo các ngành chức năng đúng quy định. Thường xuyên kiểm soát các chỉ tiêu tiêu thụ điện, nước, phát thải ... để kịp thời xử lý, khắc phục theo hướng tiết kiệm, an toàn, hiệu quả. Các kết quả quan trắc môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép của các quy chuẩn hiện hành.

**5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

Thực hiện tốt các chính sách liên quan đến người lao động theo quy định của pháp luật. Căn cứ kết quả kinh doanh, cố gắng đảm bảo ổn định, nâng cao thu nhập và các chế độ phúc lợi cho người lao động.

### 5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Tiếp tục thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương qua các hoạt động xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa... do địa phương vận động.

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

### 1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

#### 1.1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2021	(% ) So sánh thực hiện 2022 với	
					Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021
1	Tổng doanh thu thuần	1.676.470	2.194.476	828.509	76%	202%
2	Tổng chi phí	1.641.126	2.141.988	802.124	77%	205%
3	Lợi nhuận trước thuế	35.344	52.488	26.385	67%	134%
4	Thuế TNDN	6.718	11.311	5.347	59%	126%
5	Lợi nhuận sau thuế	28.626	41.177	21.038	70%	136%

Tình hình thị trường năm 2022 diễn biến phức tạp, biến động do ảnh hưởng của dịch Covid 19, xung đột địa chính trị, chiến tranh thương mại,... tác động trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Các khó khăn trong hoạt động xuất khẩu gạo, dịch vụ giao nhận xuất nhập khẩu và nhất là trong lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi, thể hiện rõ nét ở chỉ tiêu doanh thu chỉ đạt 76% kế hoạch. Với những giải pháp điều hành hợp lý, kịp thời tận dụng các cơ hội thuận lợi của thị trường, cùng nỗ lực, quyết tâm của tập thể người lao động trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã góp phần cải thiện phần nào tình hình kinh doanh dù lợi nhuận không như kỳ vọng, chỉ đạt 70% kế hoạch năm.

#### 1.2. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Công ty luôn thực hiện tốt trách nhiệm đối với công tác bảo vệ môi trường, đối với cộng đồng địa phương, trách nhiệm xã hội và các chính sách với người lao động.



## **2. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý của Công ty:**

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát đối với Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động Công ty, kịp thời cho ý kiến chỉ đạo, xử lý nhằm khắc phục khó khăn, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh; đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc trong điều hành kinh doanh đạt nhiều tiến bộ tích cực mặt dù chưa đạt kế hoạch đề ra. Công tác quản trị, điều hành có nhiều đổi mới, tuân thủ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát đối với các thành viên trong Ban điều hành Công ty, ghi nhận các nỗ lực đối với công tác quản trị, điều hành, đảm bảo tuân thủ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, đánh giá cao vai trò tham mưu, hỗ trợ cho Tổng Giám đốc trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:**

Thực hiện các giải pháp để tăng trưởng về doanh thu và kim ngạch xuất nhập khẩu. Căn cứ diễn biến thị trường để quyết định sắp xếp, bổ sung các ngành nghề kinh doanh khác có lợi thế cạnh tranh và gia tăng hiệu quả.

### **3.1. Các mục tiêu định hướng:**

- Nỗ lực vượt qua khó khăn, giữ ổn định sản xuất kinh doanh và tăng trưởng trở lại, đánh giá đúng tình hình biến động thị trường để kịp thời định hướng và điều hành hoạt động của Công ty.

- Tăng cường hơn nữa công tác giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành Công ty thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị Công ty.

- Tập trung phát triển sản xuất đi đôi với nâng cao hiệu quả kinh doanh.

### **3.2. Kế hoạch hoạt động năm 2023:**

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận có mức tăng trưởng hợp lý, phù hợp đặc thù, lợi thế của công ty với chỉ tiêu như sau:

- Tổng doanh thu: 2.558.719 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 36.958 triệu đồng.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.



## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

### 1. Hội đồng quản trị:

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

S tt	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Thành viên độc lập	Thành viên không điều hành	Số lượng chức danh thành viên HĐQT nắm giữ tại các Công ty khác
1	Đặng Quang Thái	Chủ tịch	8,14%			0
2	Hứa Minh Trí	Phó Chủ tịch	0,00%		x	0
3	Nguyễn Thanh Lâm	Thành viên (kiêm Phó Tổng Giám đốc)	0,00%			0
4	Nguyễn Thu Hà	Thành viên	0,00%		x	0
5	Nhữ Thị Kim Chung	Thành viên	0,00%	x		3

#### 1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban chiến lược và đầu tư phát triển.
- Tiểu ban thể chế, chính sách.
- Tiểu ban kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro.
- Tiểu ban nhân sự, lao động, tiền lương và chiến lược phát triển nguồn nhân lực.
- Tiểu ban thi đua khen thưởng, kỷ luật.

#### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) duy trì hoạt động theo Điều lệ Công ty. Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp 15 (mười lăm) lần, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản 13 (mười ba) lần, ban hành 27 Nghị quyết, 25 Quyết định, tập trung vào các nội dung:

- Chuẩn bị chương trình, nội dung cho kỳ họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022.
- Chuẩn bị chương trình, nội dung cho kỳ họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2022.
- Thông qua báo cáo của Ban điều hành (BDH) về kết quả hoạt động kinh doanh và cho ý kiến về các mục tiêu, giải pháp điều hành SX-KD.
- Thống nhất hạn mức tín dụng và dư nợ tín dụng trong năm. Thông qua việc vay vốn tại các Ngân hàng.
- Xử lý các vấn đề thuộc phạm vi, quyền hạn của HĐQT.



#### 1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có.

## 2. Ban kiểm soát:

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết	Thành viên độc lập	Thành viên không điều hành
1	Khuất Đình Minh	Trưởng Ban	0,00%		x
2	Nguyễn Văn Phương	Thành viên	0,00%		x
3	Đỗ Mạnh Tiến	Thành viên	0,02%		x

### 2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

+ Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đã có ý kiến về các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban kiểm soát cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty.

+ Ban kiểm soát đã tham gia kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính bán niên, năm, xem xét thư quản lý của Kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban giám đốc Công ty. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, việc tuân thủ điều lệ Công ty, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định liên quan.

Nhìn chung, trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

## 3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

### 3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

a. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 được Công ty chi trả trong năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 39/2022/NQ.ĐHĐCĐ ngày 30/04/2022: không có.

b. Lương, thưởng của thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm 2022 gồm có:

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương (đồng/năm)	Thưởng (đồng/năm)	Ghi chú
1	Đặng Quang Thái	Chủ tịch HĐQT	352.900.000	320.000.000	
2	Hứa Minh Trí	Phó Chủ tịch HĐQT	425.200.000	270.000.000	
3	Nguyễn Thanh Lâm	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD.	361.760.000	0	
4	Nguyễn Thu Hà	Thành viên HĐQT	0	50.000.000	
5	Nhữ Thị Kim Chung	Thành viên HĐQT	0	0	
6	Phạm Anh Vũ	Thành viên HĐQT	0	120.000.000	Miễn nhiệm ngày 25/10/2022
7	Khuất Đình Minh	Trưởng BKS	0	0	
8	Nguyễn Văn Phương	Thành viên BKS	0	0	
9	Đỗ Mạnh Tiến	Thành viên BKS	0	0	
10	Trần Trọng Bình	Trưởng BKS	0	50.000.000	Miễn nhiệm ngày 30/04/2022
11	Nguyễn Lê Bảo Anh	Thành viên BKS	0	10.000.000	Miễn nhiệm ngày 25/10/2022
12	Tăng Vũ Giang	Tổng Giám đốc	169.927.000	0	Bỏ nhiệm ngày 26/10/2022
13	Thái Minh Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	56.000.000	0	Bỏ nhiệm ngày 26/10/2022
14	Phạm Ngọa Long	Phó Tổng Giám đốc	295.560.000	0	Miễn nhiệm ngày 20/10/2022
15	Phạm Sơn Tùng	Phó Tổng Giám đốc	177.820.191	0	Miễn nhiệm ngày 08/07/2022

**3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có.

**3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có.

**3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:**

Công ty đã thực hiện đúng theo Quy chế quản trị công ty, Điều lệ Công ty và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.



## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán được thể hiện trong phần đính kèm./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Quang Thái**

